

Bản án số: **531/2024/HNGĐ-ST**
Ngày: 24-6-2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Nga

Bà Nguyễn Thị Nguyễn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trọng Tường – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thái – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 942/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 310/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Hoàng O, sinh năm 1996; Địa chỉ: C5/331, ấp A, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1992; Địa chỉ: B13/12, ấp A, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Trần Thị Hoàng O đều trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thanh P chung sống với nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2014, Giấy chứng nhận kết hôn số 164 quyền số 01/2014 do UBND xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/12/2014. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, do tính tình, quan điểm sống không hòa hợp, vợ chồng không có sự yêu thương chăm sóc lẫn nhau. Nay nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thanh P.

Về con chung: Có 01 (một) con chung là Nguyễn Thành P, sinh ngày 01/12/2018, giới tính: Nam. Bà O không yêu cầu ông P cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 24/6/2024, bị đơn là ông Nguyễn Thanh P trình bày:

Về hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn với bà O.

Về con chung: Có 01 (một) con chung là Nguyễn Thành P, sinh ngày 01/12/2018, giới tính: Nam. Ông tự nguyện cấp dưỡng cho con chung là 2.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là bà Trần Thị Hoàng O khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là ông Nguyễn Thanh P cư trú tại B13/12, ấp A, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 164 quyền số 01/2014 ngày 15/12/2014.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hoà giải nhằm tạo điều kiện cho vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ nhưng không thành và nguyên đơn có Đơn xin không tiến hành hòa giải đề ngày 01 tháng 02 năm 2024, thể hiện nguyên đơn không có thiện chí muốn hàn gắn và đoàn tụ.

[5] Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[6] Về nuôi con: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất giao con chung là Nguyễn Thành P, sinh ngày 01/12/2018, giới tính: Nam cho bà Trần Thị Hoàng O trực tiếp nuôi dưỡng và ông P tự nguyện cấp dưỡng cho con chung là 2.000.000 đồng/ tháng. Vì quyền lợi của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng hoặc người trực tiếp nuôi con.

[7] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Về nợ chung: Không có.

[9] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Hoàng O:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hoàng O được ly hôn với ông Nguyễn Thanh P.

1.2. Về nuôi con và cấp dưỡng: Giao con chung là Nguyễn Thành P, sinh ngày 01/12/2018, giới tính: Nam cho bà Trần Thị Hoàng O trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Thanh P cấp dưỡng cho trẻ Nguyễn Thành P là 2.000.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 01 (một) hàng tháng, thời gian bắt đầu thực hiện từ tháng 07/2024 cho đến khi chấm dứt việc cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Vì quyền lợi của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng hoặc người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.3. Về tài sản chung: Bà Trần Thị Hoàng O và ông Nguyễn Thanh P khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Bà Trần Thị Hoàng O và ông Nguyễn Thanh P khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Hoàng O phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2023/0020752 ngày 16/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Thị Hoàng O đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Thanh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị Hoàng O và ông Nguyễn Thanh P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Gia Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Gia Nam

